

Số: 78/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2023 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Thực hiện Kế hoạch số 450-KH/TU ngày 01/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2023 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch sửa chữa, khắc phục, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất nhận thức, hành động, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể để thực hiện sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra tại Kế hoạch số 450-KH/TU ngày 01/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới tác phong, lề lối làm việc và nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức, lối sống, tinh tiên phong gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức thực hiện việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm nghiêm túc, có hiệu quả. Phát huy tốt hơn nữa vai trò quản lý, điều hành của chính quyền, cơ quan, đơn vị; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả việc thực hiện.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: **Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội có lĩnh vực, nhiệm vụ hiệu quả chưa cao; còn có 02 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu đề ra**

1.1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phân đấu thực hiện đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ mà các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu

Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2024 đã đề ra; tập trung hoàn thành 02 chỉ tiêu năm 2023 chưa đạt kế hoạch và chỉ tiêu thành phần đạt kết quả thấp.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế - xã hội hằng quý, 6 tháng và cả năm 2024. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2024; triển khai đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phân bổ vốn các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2025 và giai đoạn 2026-2030. Thực hiện rà soát, tổng hợp, đánh giá cụ thể kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

1.3. Sở Thông tin và Truyền thông

Tiếp tục tham mưu thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phấn đấu nâng thứ hạng của tỉnh Tuyên Quang trên bảng xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số đứng thứ 35 của cả nước. Tham mưu ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Triển khai mạng diện rộng (WAN) của tỉnh để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phục vụ triển khai các hệ thống, phần mềm dùng chung của tỉnh; nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu; tiếp tục hoàn thiện và sử dụng hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Tuyên Quang đáp ứng các yêu cầu thực tế. Tham mưu thực hiện đầy đủ các bước, giải pháp trong việc giám sát an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin của tỉnh.

1.4. Sở Tài chính

Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024, năm 2025; tập trung theo dõi tình hình thu chi ngân sách; triển khai quyết liệt công tác thu, chú trọng quản lý thu đối với các khoản thu không đạt kế hoạch năm 2023; thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu thuế trên địa bàn tỉnh, bao quát đầy đủ các nguồn thu ngân sách, đảm bảo thu đủ, thu đúng, thu kịp thời mọi khoản thu vào ngân sách nhà nước; hằng tháng đánh giá tình hình và kết quả thu ngân sách

trên địa bàn để kịp thời tham mưu các biện pháp chỉ đạo tăng cường công tác thu đối với từng sắc thuế, từng khoản thu, từng địa bàn cụ thể, phân đấu hoàn thành tốc độ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

1.5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác thu, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2024. Thường xuyên đôn đốc các đơn vị sử dụng lao động trích nộp bảo hiểm xã hội theo quy định; công khai danh tính các đơn vị chậm đóng từ 03 tháng trở lên trên theo quy định. Quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ bảo hiểm y tế và dự toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao. Tăng cường tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; đa dạng hóa hình thức truyền thông trên trang thông tin điện tử, Fanpage, facebook, Zalo OA của Bảo hiểm xã hội tỉnh. Tích cực triển khai ứng dụng VssID (bảo hiểm xã hội số) cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, du lịch tuy tiếp tục phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, chưa có sự bứt phá

2.1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

2.1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh; kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Hoàn thiện Đề án xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Trung tâm sản xuất và chế biến gỗ và triển khai thực hiện đề án sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hỗ trợ nâng cao giá trị kinh tế rừng trồng, chủ động chuẩn bị các điều kiện để tham gia thị trường tín chỉ các bon. Hỗ trợ củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn và phát triển thương mại điện tử cho nông sản của tỉnh; ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực, đặc sản trên địa bàn tỉnh; xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh nông sản Tuyên Quang.

Tích cực huy động nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhất là các xã trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn kiểu mẫu năm 2024, tạo chuyển biến nâng cao các tiêu chí, trong đó chú trọng các tiêu chí: Tổ chức sản xuất, thu nhập, bảo vệ môi trường ở nông thôn. Đẩy mạnh các giải pháp xây dựng huyện Hàm Yên, huyện Sơn Dương đạt chuẩn huyện nông thôn mới đúng

tiên độ; củng cố và nâng cao tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; đơn đốc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xét, công nhận các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

2.1.2. Sở Khoa học và Công nghệ

Ưu tiên thực hiện đề tài, dự án sản xuất hàng hoá có quy mô lớn theo chuỗi giá trị, nghiên cứu, ứng dụng trực tiếp phục vụ phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, thủy sản, các sản phẩm chủ lực của tỉnh (chè, cam, bưởi, gỗ rừng trồng, dược liệu, chăn nuôi đại gia súc, cá đặc sản...). Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc đăng ký bảo hộ, xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc trưng của tỉnh, hướng tới phát triển một số sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu để đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở nước ngoài (chè, gỗ rừng trồng...); chú trọng quản lý, phát triển để phát huy được giá trị thương mại của sản phẩm, hàng hóa sau khi được cấp văn bằng bảo hộ. Quản lý, theo dõi và đơn đốc thực hiện Dự án xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý Chiêm Hóa cho sản phẩm thịt Trâu của huyện Chiêm Hóa, phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thẩm định nội dung đơn đăng ký (phần đầu năm 2024 dự án được cấp văn bằng bảo hộ).

2.1.3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và bền vững, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

2.2. Về du lịch

2.2.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Tham mưu xây dựng Đề án xây dựng Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào thành trung tâm giáo dục lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch cả nước. Triển khai Dự án bảo tồn, tôn tạo Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào; Dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình gắn với phát triển du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đơn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án Làng văn hóa du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào (Flamingo Tân Trào). Tổ chức chương trình khai mạc năm du lịch tỉnh Tuyên Quang và Lễ hội khinh khí cầu quốc tế - Tuyên Quang lần thứ III; liên hoan trình diễn di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại gắn với Lễ hội Thành Tuyên năm 2024 trở thành Lễ hội có quy mô, thương hiệu quốc tế.

2.2.2. Trung tâm Xúc tiến đầu tư

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, giới thiệu điểm đến du lịch Tuyên Quang, các tour, tuyến, điểm, sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh trên Trang thông tin điện tử Lễ hội Thành Tuyên (lehoithanhtuyen.com.vn), Du lịch Tuyên Quang (dulichtuyenquang.gov.vn), trên các kênh thông tin như: Youtube, Zalo, Facebook, TikTok; liên kết, hợp tác cùng các địa phương, doanh nghiệp lữ hành trong cả nước.

2.2.3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện, trong đó:

- Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang: Tăng cường phối hợp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trong Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, tập trung đẩy mạnh các dự án thương mại, dịch vụ: Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Tuyên Quang, dự án Sân Golf Vinpearl Mỹ Lâm - Tuyên Quang...

- Ủy ban nhân dân huyện Na Hang: Tập trung hoàn thiện hạ tầng giao thông đến các khu, điểm du lịch, hạ tầng bến thủy, chợ đêm, các điểm checkin, hệ thống điện, chiếu sáng, wifi... trồng hoa, cây xanh; nâng cao dịch vụ phục vụ đón tiếp khách, hoàn thành xây dựng hình ảnh, mẫu mã sản phẩm quà lưu niệm đặc trưng của huyện. Triển khai các bước xây dựng làng văn hoá du lịch thông minh thôn Khâu Tràng, xã Hồng Thái; thôn Bản Bung, xã Thanh Tương; thôn Nà Khá, xã Năng Khả.

- Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình: Tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hoá, thể thao, du lịch thu hút khách du lịch trên địa bàn huyện. Hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; quy hoạch chi tiết và xây dựng mô hình Bảo tàng sinh thái tổ dân phố Năm Đíp, thị trấn Lăng Can; cải tạo hệ thống ruộng bậc thang thôn Khuổi Trang, xã Xuân Lập; xây dựng mô hình di sản kết nối với các hành trình du lịch tại thôn Bản Biền, xã Phúc Sơn; hoàn thiện xây dựng điểm check in, cọn nước, bản đồ du lịch tại Làng văn hoá thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm.

3. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn, kết quả chưa đáp ứng yêu cầu. Tiến độ quy hoạch, thành lập các khu, cụm công nghiệp còn chậm, chưa thu hút được nhiều dự án có quy mô sản xuất lớn, giá trị kinh tế cao. Việc quản lý, sử dụng đất đai có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn, kết quả chưa đáp ứng yêu cầu

3.1.1. Sở Thông tin và Truyền thông

Tích cực tham mưu chỉ đạo, điều hành tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, **phần đầu nâng thứ hạng của tỉnh Tuyên Quang trên bảng xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số cả nước**; định kỳ tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh trong các hội nghị; nghiên cứu, tham mưu

ban hành chính sách về chuyển đổi số, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; **tham mưu thực hiện các bước, giải pháp trong việc giám sát an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin của tỉnh**. Đưa vào sử dụng hiệu quả Phần mềm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, trong đó ưu tiên hình thức bồi dưỡng trực tuyến. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân về kỹ năng số thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng; tăng cường các giải pháp tạo thuận lợi cho người dân tham gia giải quyết các vấn đề của địa phương trên nền tảng số, không gian mạng.

3.1.2. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm tăng cường hỗ trợ người dân mở các tài khoản giao dịch tại ngân hàng; tiếp tục triển khai các chương trình làm thẻ, ví điện tử cho người dân; có chính sách ưu đãi cho người dân khi sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

3.1.3. Sở Công Thương

Tiếp tục phát triển thương mại điện tử của tỉnh thông qua chuỗi giá trị, hình thành chuỗi cung ứng, trong đó có sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh với các cơ sở sản xuất, phân phối, các kênh thương mại, công ty thương mại điện tử trên phạm vi cả nước và quốc tế.

3.1.4. Công an tỉnh

Quyết liệt tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tổ chức tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VneID định danh mức độ 2; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan, đơn vị liên quan cài đặt, tích hợp dữ liệu, kết nối Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Tuyên Quang để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3.1.5. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Chủ động tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 **và các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số đã được tỉnh phê duyệt**; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chuyển đổi số; triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và người dân về tính cấp thiết của chuyển đổi số; cập nhật dữ liệu ngành, địa phương vào các nền tảng dùng chung khi triển khai; **đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến**

phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính; thúc đẩy sử dụng các nền tảng số phát triển kinh tế số, xã hội số ở ngành, địa phương, nhất là các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

3.2. Tiến độ quy hoạch, thành lập các khu, cụm công nghiệp còn chậm, chưa thu hút được nhiều dự án có quy mô sản xuất lớn, giá trị kinh tế cao

3.2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; giải quyết kịp thời thủ tục hành chính về đầu tư ngoài ngân sách. Hoàn thiện Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang năm 2024, xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang năm 2025, danh mục các dự án trọng điểm có quy mô sản xuất lớn, giá trị kinh tế cao để mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3.2.2. Sở Công Thương

Tham mưu thành lập Cụm công nghiệp Trung Môn, Cụm công nghiệp Yên Sơn, Cụm công nghiệp An Hòa - Long Bình An trong năm 2024. Tăng cường huy động nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm, tài chính đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp. Đôn đốc chủ đầu tư tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ **hoàn thành đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế, Cụm công nghiệp An Hoà, Cụm công nghiệp Thắng Quân...** để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp.

3.2.3. Ban Quản lý các khu công nghiệp

Tập trung **hoàn thành các thủ tục trình cấp có thẩm quyền thành lập Khu công nghiệp Nhữ Khê - Đội Cấn;** triển khai lập quy hoạch khu công nghiệp Tam Đa, Sơn Dương.

3.2.4. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư

Phối hợp với các sở, ngành xây dựng danh mục các dự án trọng điểm mời gọi, thu hút đầu tư: Xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp, điện sinh khối, năng lượng mặt trời, công nghiệp điện tử, **chíp điện tử**, chế biến gỗ, dược phẩm, cơ khí, luyện kim, sản xuất vật liệu xây dựng, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông sản thực phẩm; trồng, chế biến và xuất khẩu rau chất lượng cao, sản xuất đồ uống, xử lý rác thải, nước thải...

3.3. Việc quản lý, sử dụng đất đai có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao

3.3.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu kế hoạch triển khai Luật Đất đai năm 2024; xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất theo thẩm quyền đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất đã được phê duyệt. Triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng, các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định; đảm bảo có các giải pháp tổng thể, xử lý dứt điểm các tồn tại, nhất là diện tích đất nằm trong phương án bàn giao cho địa phương quản lý theo quy định của pháp luật. Quyết liệt giải quyết dứt điểm, tháo gỡ kịp thời các “điểm nghẽn” trong việc giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm, dự án đầu tư ngoài ngân sách, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Tuyên Quang; đẩy nhanh tiến độ triển khai và thực hiện dự án. Sớm phê duyệt chủ trương thực hiện nhiệm vụ "Cập nhật dữ liệu Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 và những năm tiếp theo lên hệ thống quản lý, công khai thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Tuyên Quang". Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo hướng minh bạch, thuận tiện nhất cho người dân; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3.3.2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Tổ chức quản lý, sử dụng đất theo đúng quy hoạch sử dụng đất huyện, thành phố giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Tuyên Quang; rà soát, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

4. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: *Tiến độ triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm của đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước và các chương trình mục tiêu quốc gia có thời điểm còn chậm*

4.1. *Tiến độ triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm của đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia có thời điểm còn chậm*

4.1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2024 đảm bảo kịp thời, đúng quy định; xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra, kiểm tra tình hình thực hiện, tiến độ đầu tư xây dựng các dự án và giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công (gồm cả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia) định kỳ, đột xuất; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương; thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin về khó khăn, vướng mắc của dự án; rà soát, kịp thời điều chỉnh Kế hoạch

đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 để tham mưu điều chuyển vốn các công trình, dự án chậm triển khai sang các công trình có nhu cầu vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công theo quy định. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

Tham mưu một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm; về giao chủ dự án tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong nội dung của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, đầu tư vốn hằng năm đối với dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp); xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

4.1.2. Sở Tài chính

Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện dự toán vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia; xác định tỷ lệ thực hiện đối với từng nội dung theo từng tháng, quý, 9 tháng và cả năm; ước thực hiện trong tháng, quý tiếp theo để kịp thời phối hợp, tham mưu với cấp có thẩm quyền điều chỉnh những nội dung chi đã giao trong dự toán năm 2024 nhưng không có khả năng thực hiện sang nội dung chi có khả năng thực hiện. Tập trung điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã chuyển nguồn sang năm 2024. Tham mưu một số nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 661/UBND-KT ngày 26/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4.1.3. Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang

Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đúng quy định; phối hợp với chủ đầu tư và các sở, ngành trong việc đẩy nhanh tiến độ triển khai một số dự án trọng điểm trên địa bàn, kịp thời hoàn thiện hồ sơ, thủ tục gửi đến cơ quan kho bạc nhà nước để thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn nhằm giúp các nhà thầu có vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án.

4.1.4. Sở Giao thông vận tải

Triển khai thực hiện có hiệu quả và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cầu trên đường giao thông nông thôn theo Đề án bê tông hoá đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4.1.5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc

Tham mưu ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và thiểu số và miền núi năm 2024, năm 2025 và giai đoạn

2026-2030 theo phân công. Chủ động nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn thực hiện các chương trình; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 661/UBND-KT ngày 26/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Kịp thời đề xuất điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước từ các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp để bổ sung dự toán thực hiện các dự án thành phần khác trong cùng chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình cơ sở trong việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình; thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để có giải pháp tháo gỡ nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình.

4.1.6. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế ủy thác vốn của ngân sách địa phương qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ thực hiện một số hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội.

4.1.7. Các sở, ban, ngành, đơn vị được giao làm chủ đầu tư dự án, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Trên cơ sở kế hoạch được giao, căn cứ tình hình thực hiện, tham mưu, đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 để đảm bảo giải ngân hết số vốn được giao, đáp ứng yêu cầu tiến độ. Chủ động phối hợp, tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; xây dựng các khu tái định cư để ổn định đời sống cho các hộ dân tái định đối với các dự án được giao quản lý. Đơn đốc các nhà thầu tập trung nhân công, máy thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2024; 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý và chủ động tháo gỡ khó khăn cho từng dự án; trong đó phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân của từng dự án cụ thể; phấn đấu giải ngân trên 95% kế hoạch vốn được giao. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024 và các công trình chuẩn bị đầu tư trong năm 2024. Khẩn trương nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng đối với các công trình, dự án hoàn thành; khẩn trương lập hồ sơ quyết toán công trình để kịp thời giải ngân vốn.

4.2. Tiến độ triển khai thực hiện một số dự án đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước còn chậm

4.2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hằng tháng, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tiến độ thực hiện các dự án, đề nghị nhà đầu tư báo cáo bằng văn bản

về quá trình thực hiện dự án đầu tư, tiến độ đầu tư theo chủ trương đầu tư, thời gian hoàn thành và đưa vào hoạt động, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất. Rà soát lại từng dự án, làm việc với từng nhà đầu tư, đề xuất lộ trình tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án; đề xuất xem xét chấm dứt hoạt động theo quy định đối với dự án chậm hoặc không triển khai hoạt động. Khẩn trương xây dựng Sổ tay hướng dẫn quy trình thực hiện dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; công khai trình tự, thủ tục đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước. Tham mưu xây dựng suất đầu tư trên một đơn vị diện tích theo từng lĩnh vực đầu tư đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4.2.2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách trên địa bàn thuộc thẩm quyền.

5. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: *Việc triển khai các giải pháp khắc phục, giải quyết những tồn tại, hạn chế về chất lượng, biên chế đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên còn chậm, chất lượng giáo dục, đào tạo của tỉnh, nhất là chất lượng giáo dục đại trà chưa đồng đều*

5.1. Sở Nội vụ

Giao số lượng người làm việc, hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ đối với cấp học mầm non, phổ thông công lập sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giao số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, hợp đồng lao động đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

5.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục cấp tỉnh, cấp huyện theo lộ trình đã xác định tại Kế hoạch số 239/KHUBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Tiếp tục rà soát, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo quy định về mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học, không để xảy ra tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Nâng cao đạo đức nhà giáo, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thực hiện tốt hơn nữa công tác động viên, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng tấm gương cán bộ quản lý, nhà giáo tiêu biểu, các điển hình tiên tiến xuất sắc trong ngành giáo dục, nhất là giáo viên ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Tổ chức thi tuyển chức danh hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông công lập; khảo sát chất lượng đội ngũ giáo viên để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

Đánh giá thực chất, khách quan chất lượng giáo dục các trường, trọng tâm là các trường vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, chất lượng giáo dục đại trà thấp, trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng dạy và học, rút ngắn tỷ lệ chênh lệch về chất lượng giáo dục so với các trường ở khu vực trung tâm phát triển. Tiếp tục củng cố, sắp xếp hệ thống trường, lớp học gắn với phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giảm tối đa các điểm trường lẻ. Phát triển quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục của các trường phổ thông dân tộc bán trú, nội trú. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nhất là đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học tối thiểu để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập các cấp học. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các bậc học; tích cực đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy, học tập phù hợp với đối tượng học sinh; có kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh yếu, chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, học tập, nhất là ở các trường thuộc vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ tư vấn chuyên môn các cấp học, tập trung tư vấn, hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Thực hiện giao nhiệm vụ đổi mới, đột phá, chỉ tiêu chất lượng cho Trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố; hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kết nghĩa, hợp tác giữa các trường trong tỉnh và với tỉnh bạn để nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: *Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho Nhân dân, nhất là tuyến cơ sở ở một số nơi còn hạn chế. Đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn*

6.1. Sở Y tế

Xây dựng Đề án chuyên Trung tâm Y tế huyện, thành phố về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý theo Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội, Thông tư số 37/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế và Văn bản số 4214/UBND-THVX ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quan tâm đầu tư kinh phí từ ngân sách, đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện; sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế cho Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Khuyến khích, tạo điều kiện cho y tế tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh và y tế dự phòng. Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác y tế các tuyến; thực hiện ký thỏa thuận hợp tác với các bệnh viện tuyến trung ương, các bệnh viện đầu ngành và Bệnh viện Trường Đại học Y Hà Nội trong hỗ trợ chuyển giao các gói kỹ thuật nâng cao, chuyên sâu và đào tạo hỗ trợ chuyên môn từ tuyến tỉnh đến y tế cơ sở; tiếp tục phát triển các gói dịch vụ kỹ thuật mới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chẩn đoán, điều trị từ xa nhằm giảm tải áp lực cho các tuyến; triển khai lập, quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử.

6.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024. Đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tập trung hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm nhằm ổn định sinh kế, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản. Phấn đấu trong năm 2024, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm >3%.

6.3. Sở Xây dựng

Tham mưu triển khai các giải pháp thực hiện Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

6.4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ của ngành ngân hàng tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó tham mưu thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác; đề xuất, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc hoặc biện pháp để đẩy nhanh tiến độ cho vay theo quy định, nhất là các chương trình tín dụng theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

7. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: *An ninh, trật tự ở một số nơi còn tiềm ẩn những yếu tố có thể phát sinh phức tạp. Chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế*

7.1. Công an tỉnh

Chủ động nắm tình hình, dự báo đánh giá sát tình hình an ninh, trật tự trên các lĩnh vực; kịp thời phát hiện, tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các chủ trương, giải pháp xử lý phù hợp, có ý nghĩa cơ bản, lâu dài, ngăn chặn các nguy cơ, xung đột từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ. Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đấu tranh, xóa bỏ các “tà đạo”, “đạo lạ” xâm nhập, hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai đồng bộ lực lượng, phương tiện, phương án bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế thăm, làm việc tại địa phương. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự nhất là quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

7.2. Sở Tư pháp

Tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp và đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Biên soạn tài liệu tuyên truyền pháp luật để đăng tải lên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, Trang thông tin điện tử của sở phục vụ việc khai thác, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, Nhân dân và phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

7.3. Thanh tra tỉnh

Tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 68-KL/TU ngày 29/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 18/6/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung vào những địa bàn có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo hoặc người có thẩm quyền thiếu trách nhiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức có sai phạm. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, nhất là những vụ việc nổi cộm đã được cấp có thẩm quyền cho ý kiến và tham gia ý kiến; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất để kịp thời giải quyết những ý kiến, kiến nghị của công dân.

7.4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Tăng cường công khai, dân chủ trong đối thoại giải quyết khiếu nại của công dân gắn với việc thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý về giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt kết quả tốt; thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2021-2027, các chương trình phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, chú trọng tuyên truyền thông qua internet, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng, hoạt động thực thi pháp luật và hoà giải ở cơ sở. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Về khắc phục hạn chế, khuyết điểm: Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu. Chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư còn hạn chế. Việc nắm tình hình cơ sở, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp có việc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao

8.1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; công bố, công khai đầy đủ thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra tình trạng trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính; thực hiện việc đánh giá và công khai kết quả đánh giá giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

8.2. Sở Nội vụ

Tham mưu triển khai Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2024; xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị. Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh hằng tháng theo bộ tiêu chí của Bộ Nội vụ; kịp thời đề xuất các giải pháp khắc phục các tiêu chí chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa theo quy định.

8.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu xây dựng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục về đầu tư, đăng ký doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

8.4. Trung tâm Xúc tiến đầu tư

Tham mưu tổ chức Chương trình "Cà phê doanh nhân" và Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp theo kế hoạch.

8.5. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2024. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tích cực nắm tình hình cơ sở, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách. Triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI). Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

8.6. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Triển khai Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) và khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư, kinh doanh của cấp huyện và các sở, ban, ngành của tỉnh, qua đó kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc phục vụ người dân và doanh nghiệp.

(Có danh mục nội dung các nhiệm vụ chủ yếu kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng công việc, nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung) trước ngày 10/12/2024.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/12/2024./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. Hà^(NC)

Nguyễn Văn Sơn